

Số: /QĐ-UBND Cẩm Mỹ, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM MỸ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BTNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - nay là thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 - nay là thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 5374/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai - nay là thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 - nay là thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - nay là thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Mỹ, về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Cẩm Mỹ về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Cẩm Mỹ khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 272/TTr-KT ngày 18 tháng 8 năm 2026, về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho ông Nguyễn Duy Tân, địa chỉ thường trú: Xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội được chuyển mục đích sử dụng 100m² từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn, hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 386, tờ bản đồ số 129, bản đồ địa chính xã Cẩm Mỹ, thành phố Đồng Nai.

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất số 3667/2026 do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ ký xác nhận ngày 23/6/2026.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo giá đất trong Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai - nay là thành phố Đồng Nai.

Vị trí thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất: Thửa đất tiếp giáp Đường ấp 9, 11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m).

+ Đất ở tại nông thôn: Vị trí 1 - phạm vi 1.

+ Đất trồng cây lâu năm: Vị trí 1 - phạm vi 1.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã chịu trách nhiệm xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; xác định chi phí xây dựng hạ tầng được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có);

2. Đề nghị Thuế cơ sở 2 thành phố Đồng Nai

- Xác định tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định và ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất gửi cho người sử dụng đất;

- Hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, phí, lệ phí theo quy định;

- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng Kinh tế xã Cẩm Mỹ.

3. Ông Nguyễn Duy Tân chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định; sử dụng đất theo đúng ranh giới, diện tích, mục đích sử dụng đất, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai và các quy định khác có liên quan.

4. Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII - Phòng Giao dịch số 3 hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII - Phòng Giao dịch số 3 ủy nhiệm thu có trách nhiệm thu tiền sử dụng đất phải nộp, hoàn trả tiền sử dụng đất, thu phí, lệ phí... (nếu có).

5. Đề nghị Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

6. Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công xã trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã; Trưởng Thuế cơ sở 2 thành phố Đồng Nai; Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Cẩm Mỹ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; ông Nguyễn Duy Tân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã thực hiện đăng tải Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử xã Cẩm Mỹ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thi hành);
- Chủ tịch, các PCT. UBND;
- Chánh, các PVP. UBND;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Liêm